

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 18-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Khua.

2. Bà Trần Thị Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Lò Văn Tr, Sinh ngày: 15-4-1990 tại huyện M, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Bản Co En, xã Ảng Cang, huyện M, tỉnh Đ; Số chứng minh nhân dân số: 040400218, cấp ngày 15/6/2014; Nơi cấp: Công an tỉnh Điện B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn S, sinh năm 1962; Con bà: Lò Thị X, sinh năm 1964; Vợ: Lò Thị T, sinh năm 1983 (đã ly hôn năm 2017); Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 12/01/2021 Công an phường Nguyễn Tr, thành phố H, tỉnh H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền phạt là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn đồng), Tr đã nộp phạt xong vào ngày 12/01/2021 (Chưa được xóa tiền sự).

Bị cáo Lò Văn Tr hiện đang chấp hành cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở chăm sóc phục hồi chức năng người tâm thần - cai nghiện ma túy tỉnh H theo Quyết định số 22/QĐ – TA, ngày 21-12-2021 của Tòa án nhân dân, huyện V, tỉnh H với thời hạn là 24 tháng kể từ ngày 19-9-2021 (*Cơ sở cai nghiện có địa chỉ tại thôn Nà Trà, xã Linh H, huyện V, tỉnh H*). Hôm nay có mặt.

Bị hại: Anh Phùng Minh Th, sinh năm 1985; Số chứng minh nhân dân 073182339, cấp ngày 28/11/2011; Nơi cấp: Công an tỉnh H; Địa chỉ: Thôn Tân Đức, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H; Hôm nay có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Kim Đình C, sinh năm 1985; Số chứng minh nhân dân: 135311179, cấp ngày 20/02/2013; Nơi cấp: Công an tỉnh V; Nơi ĐKKHKTT: Thôn Yên Lạc, xã Đồng Văn, huyện Yên L, tỉnh V; Chỗ ở hiện nay: Tổ 17, thị trấn Vị Xuyên, huyện V, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Ch, xã Bằng H, huyện B, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2021, Lò Văn Tr, sinh năm 1990; HKTT: Bản Co En, xã Ảng Cang, huyện M, tỉnh Đ là lao động tự do đến sinh sống với chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1988, trú tại: thôn Chang, xã Bằng H, huyện B, tỉnh H, sau đó Tr đi xin việc làm ở nhiều nơi khác nhau trên địa bàn tỉnh H. Buổi sáng ngày 03/9/2021, Lò Văn Tr mượn xe mô tô BKS 23H7-7243, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn Đỏ đen, xe đã qua sử dụng của Hoàng Thị Th để đi đến thành phố H xin việc, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Tr quay về nhà Th ở xã Bằng H, huyện B. Trên đường về đến đoạn Km14 Quốc lộ 2 đường Hg - Tuyên Q (thuộc địa phận thôn Tân Tiến, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H), Tr dừng lại ở bên đường thì nhìn thấy một trang trại đang trong quá trình tháo dỡ, không có người trông giữ, bảo vệ tài sản nên Tr đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Tr đi vào khu vực sân của trang trại, dựng xe quay đầu xe hướng ra đường (cách cổng trang trại 100m). Tr đi đến vị trí cách vị trí dựng xe mô tô 2,9m, xếp 14 (mười bốn) khung cửa sổ làm bằng kim loại (sắt) kích thước 125cm x 45cm, loại sắt hộp có kích thước 2 x 4cm và 06 (sáu) khung cửa sổ làm bằng kim loại (sắt) kích thước 100 x 45cm, loại sắt hộp có kích thước 2 x 4cm lên yên xe rồi buộc dây lại và chờ đi đến vị trí cách cổng của trang trại khoảng 12,7m thì Tr dừng xe mô tô, sau đó nhấc những khung cửa sổ làm bằng kim loại (sắt) đặt xuống đất và đi đến vị trí để 02 (hai) khung cửa bằng kim loại (01 (một) khung cửa làm bằng kim loại (sắt) kích thước 186 x 64cm, loại sắt hộp có kích thước 2 x 4cm; 01 (một) khung cửa làm bằng kim loại (sắt) kích thước 225 x 93cm, loại sắt hộp có kích thước 2 x 4cm) cách xe mô tô 6,2m theo hướng Nam, được tháo sẵn để ở đó. Tr vác 02 (hai) khung cửa làm bằng kim loại (sắt) đi đến chỗ dựng xe mô tô, xếp lên yên xe mô tô rồi tiếp tục xếp những khung cửa sổ đang đặt dưới đất xếp đè lên trên rồi lấy dây buộc lại. Tr điều khiển xe mô tô chở toàn bộ số khung cửa vừa trộm cắp đi theo hướng Hà N. Khi đi đến Km18 quốc lộ II (thuộc tổ 17, thị trấn V, huyện V, tỉnh H) thấy có cửa hàng thu mua phế liệu của anh Kim Đình C (sinh năm 1985, trú tại tổ 17, thị trấn Vị Xuyên, huyện V, tỉnh H) nên Tr dừng lại và mang số cánh cửa sắt vừa lấy trộm được vào bán. Anh Cg đã đồng ý mua với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Tr nhận tiền và đi xe về nhà Th. Đến ngày 10/9/2021, Lò Văn Tr tiếp tục mượn xe mô tô BKS 23H7-7243 để đi thành phố H tìm việc làm nhưng không tìm

được, khi quay về đến khu vực Km14 Quốc lộ 2 đường H - Tuyên Q, thấy trang trại trước đó Tr đã trộm cắp khung cửa không có người trông giữ nên Tr tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp. Tr dựng xe ở lề đường, tháo cánh cổng sắt bên trái (làm bằng kim loại (sắt) có kích thước 180cm x 140cm) từ ngoài vào, rồi vác cánh cổng lên yên xe. Tr ngồi đè lên cánh cổng và chờ đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Kim Đình C và bán với số tiền 540.000đ (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Ngày 11/9/2021, Tr tiếp tục đi xe mô tô BKS 23H7-7243 đến trang trại và tháo nốt cánh cổng sắt bên phải (làm bằng kim loại (sắt) có kích thước 180cm x 140cm) và chờ đến cửa hàng anh C bán cũng với giá 540.000 đồng (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp Tr đã đem đi tiêu xài cá nhân hết. Ngày 18/9/2021, Lò Văn Tr bị Công an xã Đạo Đ triệu tập đến làm việc, tại đây Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 08/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, kết luận:

1. Đối với số tài sản Tr lấy trộm được vào ngày 03/9/2021:

- 14 (mười bốn) khung cửa sổ làm bằng kim loại (sắt), kích thước 125cmx45cm, loại sắt hộp 2 x 4cm, trọng lượng 43kg, có đơn giá 25.000đ/kg;
- 06 (sáu) khung cửa sổ làm bằng kim loại sắt kích thước 100 x 45cm, loại sắt hộp có kích thước 2 x 4cm, trọng lượng 13kg, có đơn giá là 25.000đ/kg;
- 01 (một) khung cửa làm bằng kim loại (sắt) kích thước 186 x 64cm, loại sắt hộp 2 x 4cm, trọng lượng 13kg, có đơn giá là 25.000đ/kg;
- 01 (một) khung cửa làm bằng kim loại (sắt) kích thước 225 x 93cm, loại sắt hộp 2 x 4cm, trọng lượng 13 kg, có đơn giá là 25.000đ/kg;

Tài sản trộm cắp có giá trị 1.975.000 đồng (một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

2. Đối với tài sản Tr lấy trộm được vào ngày 10/9/2021: 01 (một) cánh cổng kim loại (sắt) kích thước 184cm x 140cm, trọng lượng 40 kg, có đơn giá là 25.000đ/kg. Tài sản trộm cắp có giá trị 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

3. Đối với tài sản Tr lấy trộm được vào ngày 11/9/2021: 01 (một) cánh cổng kim loại (sắt) kích thước 184cm x 140cm, trọng lượng 40 kg, có đơn giá là 25.000đ/kg. Tài sản trộm cắp có giá trị 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Kết quả xác minh: Ngày 12/01/2021, Lò Văn Tr bị Công an phường Nguyễn Tr, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, xử phạt số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn đồng), Tr đã chấp hành xong.

Kết quả thực nghiệm điều tra vào ngày 24/10/2021 (BL 97 đến BL 119): Lò Văn Tr đã thực hiện thành công hành vi tháo dỡ, khuôn vác và vận chuyển số tài sản trộm cắp vào các ngày mùng 03, mùng 10 và 11 tháng 9/2021.

Kết quả nhận dạng người qua ảnh vào ngày 21/10/2021 (BL 85 đến BL 89): anh Kim Đình C nhận ra và khẳng định người đã bán những khung cửa kim loại

bằng sắt và hai cánh cổng kim loại bằng sắt các ngày mùng 03, mùng 10 và 11 tháng 9/2021 là Lò Văn Tr.

Kết quả nhận dạng vật chứng vào ngày 21/11/2021(BL79 đến BL83): Lò Văn Tr đã nhận ra và khẳng định các vật chứng mà Cơ quan điều tra thu giữ là tài sản trộm cắp được vào các ngày mùng 03, mùng 10 và 11 tháng 9/2021.

Trước Cơ quan điều tra, Lò Văn Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình (Từ BL120 đến BL135), phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường (Từ BL91 đến BL96), phù hợp với lời khai của bị hại (Từ BL139 đến BL144) và Lời khai của những người làm chứng (Từ BL145 đến BL153) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án:

- Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ - đen, số máy F4A5-108597, số khung: RLSCE4EE070108597, xe đã qua sử dụng; là tài sản hợp pháp của Hoàng Thị Th. Ngày 25/11/2021, Thiếp có đơn xin lại tài sản, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu.

- Đối với số tài sản mà Lò Văn Tr đã trộm cắp vào các ngày mùng 03, mùng 10 và 11 tháng 9 năm 2021, bao gồm:

+ 14 (mười bốn) khung cửa sổ làm bằng kim loại (sắt), kích thước 125cmx45cm, loại sắt hộp có kích thước 2x4cm, khung cửa đã qua sử dụng;

+ 06 (sáu) khung cửa sổ làm bằng kim loại sắt kích thước 100x45cm, loại sắt hộp có kích thước 2x4cm, khung cửa đã qua sử dụng;

+ 01 (một) khung cửa làm bằng kim loại (sắt) kích thước 186x64cm, loại sắt hộp có kích thước 2x4cm, khung cửa đã qua sử dụng;

+ 01 (một) khung cửa làm bằng kim loại (sắt) kích thước 225x93cm, loại sắt hộp có kích thước 2x4cm, khung cửa đã qua sử dụng;

+ 02 (hai) cánh cổng bằng kim loại (sắt) có kích thước 180cmx140cm, các cánh cổng đã qua sử dụng;

Những tài sản trên là tài sản hợp pháp của anh Phùng Minh Th, sinh năm 1985; trú tại thôn Tân Đức, xã Đạo Đ, huyện V). Ngày 25/11/2021, anh Th có đơn xin lại tài sản, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, Cơ quan CSĐT đã trả lại những tài sản trên cho anh Th.

Về phần dân sự: Bị hại Phùng Minh Th không yêu cầu bị cáo Lò Văn Tr phải bồi thường bất kỳ chi phí nào khác, do vậy không xem xét giải quyết. Đối với số tiền mà anh Kim Đình C mua lại tài sản trộm cắp của bị cáo Tr là 1.580.000 đồng, quá trình điều tra, truy tố anh C không đề nghị bị cáo phải trả số tiền trên. Nhưng tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 14/01/2022 anh C đề nghị bị cáo Tr phải có trách nhiệm trả cho anh số tiền trên.

Đối với Kim Đình C là người đã mua lại những tài sản mà Lò Văn Tr lấy trộm được mang đến bán, tuy nhiên khi mua C không biết những tài sản trên là do trộm cắp mà có. Do vậy, không có căn cứ để xem xét hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của C.

Tại cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. Quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Lò Văn Tr khai vào các ngày mùng 03, mùng 10 và 11 tháng 9 năm 2021, bị cáo Tr có hành vi trộm cắp 14 (mười bốn) khung cửa sổ làm bằng kim loại (sắt), kích thước 125cm x 45cm, loại sắt hộp có kích thước 2 x 4cm; 06 (sáu) khung cửa sổ làm bằng kim loại sắt kích thước 100 x 45cm, loại sắt hộp có kích thước 2 x 4cm; 01 (một) khung cửa làm bằng kim loại (sắt) kích thước 186 x 64cm, loại sắt hộp có kích thước 2 x 4cm; 01 (một) khung cửa làm bằng kim loại (sắt) kích thước 225 x 93cm, loại sắt hộp có kích thước 2 x 4cm; 02 (hai) cánh cổng bằng kim loại (sắt) có kích thước 180cm x 140cm, (Tất cả đều đã qua sử dụng) để đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 08/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, kết luận giá trị tài sản trộm cắp vào ngày 03/9/2021 là 1.975.000 đồng, ngày 10/9/2021 là 1.000.000 đồng, ngày 11/9/2021 là 1.000.000 đồng.

Giá trị tài sản trong 03 (Ba) lần trộm cắp của trái thì giá trị tài sản của từng lần chưa đủ 2.000.000đ (Hai triệu đồng), tuy nhiên do ngày 12/01/2021 bị cáo đã bị Công an phường Nguyễn Tr, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nên hành vi của bị cáo Lò Văn Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Tr nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Tr để sớm quay về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa bị hại Phùng Minh Th vắng mặt nhưng đã có ý kiến nhất trí với lời khai của bị cáo Tr là đúng, bị hại Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường thêm bất cứ khoản gì về phần trách nhiệm dân sự, cam kết sẽ không có khiếu kiện gì về sau. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tr.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Kim Đình C vắng mặt nhưng đã có ý kiến nhất trí với lời khai của bị cáo là đúng và yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm trả số tiền 1.580.000 đồng là tiền mua tài sản bị cáo Tr đã trộm cắp và bán.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị Th vắng mặt đã xác nhận lời khai của bị cáo là đúng và đã nhận lại tài sản. Nay không có yêu cầu bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn Tr. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan đến vụ án cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Lò Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn Tr từ 07 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phùng Minh Th đã được nhận lại tài sản do bị cáo Tr trộm cắp và không yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường gì thêm. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Tr phải bồi thường gì. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh C vắng mặt có yêu cầu bị cáo Tr phải trả cho anh C số tiền 1.580.000 đồng, bị cáo Tr đã bán tài sản trộm cắp cho anh C, không có yêu cầu bổ sung.

Về vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 23H7 - 7243 nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ đen. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản của Hoàng Thị Th nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu (BL số 73).

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo Tr có quan điểm nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Quyền của bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Tr nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt tù sớm về với cộng đồng và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Vào ngày 03/9/2021, Lò Văn Tr mượn xe mô tô BKS 23H7-7243 nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ đen của Hoàng Thị Th để đi đến thành phố H xin việc, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Tr quay về nhà Th ở xã Bằng H, huyện B. Trên đường về đến đoạn Km14 Quốc lộ 2 đường H - Tuyên Q

(thuộc địa phận thôn Tân Tiến, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H), Tr dừng lại ở bên đường thì nhìn thấy một trang trại đang trong quá trình tháo dỡ, không có người trông giữ, bảo vệ tài sản nên Tr đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Ngoài ra vào các ngày 10/9/2021 và 11/9/2021 với hành vi tương tự cũng tại địa điểm trên Tr còn thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử thấy rằng giá trị tài sản trong 03 (Ba) lần trộm cắp của trái thì giá trị tài sản của từng lần chưa đủ 2.000.000đ (Hai triệu đồng), tuy nhiên do ngày 12/01/2021 bị cáo đã bị Công an phường Nguyễn Tr, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nên đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lò Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

Tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

.....”

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tr không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo Tr thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã Ảng Cang, huyện M, tỉnh Đ, ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Tr là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh, trật tự, mất lòng tin trong xã hội. Bị cáo Tr ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung loại tội phạm này theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 là phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa.

[6] Bị cáo Tr không có thu nhập ổn định, đang đi tập chung cai nghiện theo Quyết định số 22/QĐ - TA ngày 21-12-2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H với thời hạn là 24 tháng kể từ ngày 19-09-2021 (*Cơ sở cai nghiện có địa chỉ tại thôn Nà Trà, xã Linh H, huyện V, tỉnh H*). Do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Th đã được nhận lại tài sản bị cáo Tr trộm cắp và không yêu cầu Tr phải bồi thường gì thêm. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Đối với số tiền 1.580.000 đồng mà anh Kim Đình C mua lại tài sản trộm cắp của bị cáo Tr, anh C đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải trả lại số tiền 1.580.000đ cho anh C và không có đề nghị gì bổ sung thêm

[9] Đối với Kim Đình C là người đã mua lại những tài sản mà Lò Văn Tr lấy trộm được mang đến bán, tuy nhiên khi mua C không biết những tài sản trên là do Tr trộm cắp mà có. Do vậy, không có căn cứ để xem xét hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của C. HĐXX không đề cập giải quyết.

[10] Về vật chứng vụ án:

[11] 01 xe mô tô biển kiểm soát 23H7 - 7243 nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ đen. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản của Hoàng Thị Th nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu (BL số 73).

[12] Về án phí: Bị cáo Tr có đơn xin miễn giảm án phí và thuộc diện hộ nghèo. Nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử bị cáo Lò Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Tr 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Tr đi chấp hành án phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn Tr phải có trách nhiệm trả cho anh Kim Đình C, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKTT: Thôn Yên Lạc, xã Đồng V, huyện Y, tỉnh V; Chỗ ở hiện nay: Tổ 17, thị trấn V, huyện V, tỉnh H số tiền: 1.580.000đ (*Một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*) là số tiền bị cáo đã bán tài sản trộm cắp cho anh Kim Đình C.

3. Vật chứng: Không

4. Về án phí: Bị cáo Tr có đơn xin miễn giảm án phí và thuộc diện hộ nghèo. Nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. (ngày 18-01-2022)

Báo cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp H;
- Chi cục Thi hành án huyện dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hồng Tường

